

Một số tiêu chí phát triển chất lượng giáo dục và nguồn nhân lực cho thành phố hiện đại

TS. Huỳnh Công Minh^[1]

I.- QUAN ĐIỂM CHUNG

1/- Mục tiêu đào tạo :

– Theo Luật Giáo dục, mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

– Theo tài liệu hội thảo “Nghiên cứu văn hóa, con người, nguồn nhân lực đầu thế kỷ XXI” của chương trình Khoa học – Công nghệ cấp Nhà nước KX-05, hệ thống tinh thần trong phát triển con người Việt Nam đi vào thế kỷ XXI được nêu ra như sau :

- “Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội;
- Có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung;
- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng, có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái;
- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội;
- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực”.

– Thực hiện Nghị quyết Đại hội X Trung ương Đảng và Đại hội VIII của Đảng bộ thành phố, thực hiện chủ trương chủ động hội nhập và phát triển; mục tiêu giáo dục của thế giới trong thế kỷ 21 được xác định là tổ chức cho học sinh học để biết, học để làm, học chung sống và học để khẳng định mình. Với định hướng như vậy, đã làm rõ hơn những phẩm chất cơ bản của con người mới phải đào tạo là có đạo đức, có năng lực, có sức khỏe, năng động sáng tạo và biết hợp tác trong lao động; trong đó, kỹ năng giao tiếp quan hệ là vô cùng quan trọng, quá trình đào tạo phải đặc biệt quan tâm.

2/- Hiệu quả, chất lượng giáo dục :

– Chất lượng giáo dục được hiểu là mức độ đạt được mục tiêu đào tạo của nhà trường. Hiệu quả giáo dục là mức độ đạt yêu cầu đào tạo so với khả năng đầu tư cho các hoạt động giáo dục.

– Chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường, đã từ lâu chỉ được xác định bởi hiệu quả trong (kết quả thi đậu, lên lớp); còn hiệu quả ngoài (kỹ năng sống, năng lực hòa nhập xã hội) ít được quan tâm. Đây chính là nhược điểm cơ bản của nền giáo dục nước nhà thể hiện ở cách thi cử đánh giá (từ chương, khoa bảng) và ở phương pháp dạy học lý thuyết, thiếu thực tế, tụt hậu so với xu thế giáo dục hiện đại của thế giới ngày nay.

– Với quan điểm đánh giá chất lượng giáo dục vừa nêu, chất lượng và hiệu quả giáo dục của thành phố trong những năm qua có chuyển biến tốt, tỉ lệ đậu tốt nghiệp thường đạt năm sau cao hơn năm trước. Nhưng so với yêu cầu phát triển của xã hội, thì chất lượng đào tạo của nhà

trường vẫn còn nhiều bất cập, nhất là những kỹ năng thực hành và sự tự chủ trong cuộc sống của học sinh.

3/- Những yếu tố cấu thành chất lượng giáo dục :

– Khoa học giáo dục đã xác định 3 thành tố cơ bản của quá trình giáo dục là **mục tiêu, nội dung** và **phương pháp**. 3 thành tố này có mối quan hệ mật thiết hữu cơ. Mục tiêu càng cụ thể, nội dung giáo dục càng dễ thể hiện; nội dung giáo dục càng phong phú, phương pháp dạy học càng dễ sáng tạo, sức thu hút học sinh ham học càng cao; mục tiêu giáo dục đạt được càng tốt.

– Để thực thi tốt quá trình giáo dục, ngoài các thành tố cơ bản nói trên, ngày nay thế giới đã rất quan tâm đến **lực lượng sư phạm** (cán bộ quản lý nhà trường, giáo viên và các nhân viên phục vụ); quan tâm đến **điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học** của nhà trường; quan tâm đến **cơ cấu đầu tư giáo dục và cơ chế quản lý nhà trường** thể hiện qua phương thức thi cử, đánh giá giáo viên và học sinh, phối hợp với các lực lượng gia đình và xã hội.

II.- QUAN ĐIỂM VÀ CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ GẮN LIỀN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO THÀNH PHỐ HIỆN ĐẠI

1/ Hệ thống quan điểm, nhận thức

Các quan điểm chung nêu trên là nền tảng nhận thức để xác định các chuẩn mực cụ thể cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố như sau :

1.1/- Về nội dung chương trình

– Nội dung chương trình giáo dục được ban hành thống nhất trên cả nước theo Luật Giáo dục qui định.

– Giới hạn của cơ chế ban hành chương trình hiện nay là chỉ thể hiện qua một bộ sách giáo khoa! Mặc nhiên, bộ sách giáo khoa ấy có tính pháp lệnh, cùng với phương thức thi cử và đánh giá, quản lý hành chính hiện nay, cơ chế ấy đã gò bó không ít tính sáng tạo của giáo viên.

Cách làm tốt nhất là Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành chương trình và chuẩn kiến thức. Từ chương trình và chuẩn mang tính pháp lệnh ấy, những ai có điều kiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép biên soạn sách giáo khoa để học sinh và giáo viên chọn lựa sử dụng.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh trước đây, phục vụ cho một chương trình có cả chục bộ sách giáo khoa để giáo viên và học sinh chọn lựa. Với cơ chế thực hiện sách giáo khoa như vậy đã tạo nên sự cạnh tranh để phát triển, sách giáo khoa đã không có sai sót mà còn trình bày rất phù hợp với học sinh, kể cả về mặt giá thành.

Các nước, giáo viên chỉ quan tâm đến chương trình, bài dạy thì do giáo viên tự biên soạn trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi sử dụng. Sách giáo khoa và sách giáo viên chỉ là tài liệu tham khảo.

– Bộ sách giáo khoa hiện hành (theo Nghị quyết 40/2000/QH10 của Quốc hội) có nhiều tiến bộ nhưng vẫn chưa thoát ra khỏi nếp cũ về cơ chế và về nội dung, giáo viên khó vận dụng sát hợp đến từng học sinh và từng địa phương.

Một giới hạn quan trọng của nội dung chương trình giáo dục hiện nay là chậm đổi mới theo mục tiêu đào tạo, sa đà vào mặt “trí” đến độ quá tải mà thiếu hẳn các điều kiện để rèn luyện thể chất, năng lực theo mục tiêu đào tạo, nhất là về đạo đức, khả năng giao tiếp quan hệ trong xã hội năng động, đa chiều như hiện nay. (So sánh số giờ học, số môn học ... sẽ thấy rất rõ mức độ lệch pha của nội dung chương trình với mục tiêu đào tạo).

1.2/- Về phương pháp dạy học :

– Nhà trường Việt Nam theo quan điểm cách mạng Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng lại chịu ảnh hưởng khá nặng nề phương thức đào tạo thụ động và từ chương, áp đặt đi ngược lại với phương pháp dạy học hiện đại ngày nay là dạy học cá thể, dạy học hướng vào người học, phát huy sở thích, năng lực tư duy và những tri thức vốn có của học sinh.

– Hoạt động học tập của học sinh phổ biến là thuộc lòng bài mẫu và đối phó với thi cử. Một bộ phận khác, nhất là ở trung học, những giáo viên giỏi, giàu kinh nghiệm đã hướng học sinh vào thực hành, giải bài tập tốt để vượt qua các kỳ thi một cách hiệu quả. Tuy vậy, so với những kỹ năng thực hành khác để hội nhập với xã hội thì phương pháp dạy học hiện tại vẫn chưa có điều kiện để đáp ứng.

– Nhược điểm về nội dung xa rời mục tiêu đào tạo nói trên, nếu có phương pháp dạy học tốt sẽ có thể bù đắp, nhưng trong thực tế việc đổi mới phương pháp dạy học đang gặp quá nhiều khó khăn từ sĩ số / lớp quá đông đến nội dung chương trình quá nặng so với thời gian học tập ở trường và phương thức thi cử đánh giá nặng về từ chương hơn là thực hành, vận dụng.

1.3/- Về lực lượng sư phạm :

Cán bộ quản lý và giáo viên tương đối đủ về số lượng, hầu hết đạt chuẩn qui định. Khó khăn trước yêu cầu chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế hiện nay là năng lực đổi mới phương pháp dạy học và điều kiện làm việc của cán bộ quản lý và giáo viên. Cụ thể, thể hiện trên 3 mặt phẩm chất sư phạm như sau :

* Về chuyên môn, giáo viên nắm được kiến thức bộ môn; giới hạn về khả năng tích hợp và hệ thống kiến thức.

* Về nghiệp vụ, giáo viên có khả năng viết bảng và trình bày, diễn đạt theo sách; giới hạn về nắm bắt diễn biến tâm lý học sinh, gợi mở, kích thích, hướng dẫn và tổ chức cho học sinh tự học; chưa đánh giá được học sinh ngay trong quá trình dạy học, chưa quen sử dụng những công cụ dạy học mới.

* Về đạo đức nghề nghiệp, giáo viên rất yêu nghề mến trẻ, chịu thương chịu khó, chăm sóc học sinh và thực hiện đầy đủ những qui định của nhà trường; giới hạn cơ bản ở đây là giáo viên chưa có điều kiện lắng nghe học sinh, tạo mối quan hệ hợp tác trong dạy và học mà vẫn còn chịu ảnh hưởng quan hệ dạy học áp đặt một chiều.

Đề cập đến điều kiện làm việc của giáo viên, vấn đề cơ bản là lương của giáo viên chưa đạt 50% của cuộc sống bình thường. Đây chính là mấu chốt của mọi tồn tại trong nhà trường hiện nay, uy tín nhà giáo đang bị ảnh hưởng nặng nề, đã bị bào mòn trong nhiều năm qua vì sự nghèo khó của họ hay nói đúng hơn là do cách kiếm sống thiếu minh bạch của họ.

1.4/- Về điều kiện cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị dạy học.

Từ năm 1999 (Năm Giáo dục), thành phố đã xác định cơ cấu đầu tư xây dựng trường học là 20% ngân sách xây dựng cơ bản và phân cấp về quận huyện. Hàng năm, ngành Giáo dục – Đào tạo có thêm hàng ngàn phòng học mới. Đây là cơ cấu đầu tư xây dựng trường lớp lớn nhất nước của một địa phương, đã xóa sạch các trường lớp tranh tre thiếu kiên cố; đẩy lùi các trường học ca ba, ca bốn, đảm bảo chỗ học đạt chuẩn cho mọi con em nhân dân, góp phần rất cơ bản cho công tác phổ cập giáo dục từ Tiểu học, THCS và đang thực hiện phổ cập bậc Trung học.

Với quyết định 02/2003/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố, các quận huyện đang tiếp tục thực hiện qui hoạch mạng lưới trường học đến năm 2010 và 2020 theo qui chuẩn giảm sĩ số / lớp và tổ chức hầu hết học sinh được học tập và hoạt động cả ngày trong trường. Đây là sự đón đầu hội nhập cho một nền giáo dục tiên tiến của Lãnh đạo thành phố.

Khó khăn lớn nhất hiện nay về lãnh vực này là học sinh nhập cư khá đông (chiếm 30 – 40% trong tổng số học sinh) tốc độ giảm sĩ số / lớp (từ 50 xuống 30 học sinh) và xây dựng trường 2 buổi / ngày theo chiến lược phát triển giáo dục của thành phố Hồ Chí Minh sẽ chậm lại, khả

năng hiện đại hóa nhà trường sẽ không đạt theo kế hoạch nếu tốc độ xây mới trường lớp không đầy nhanh tiến độ.

Thành phố Hồ Chí Minh có thể tự hào về hệ thống trang thiết bị dạy học đầy đủ, phong phú và hiện đại so với cả nước. Hiện đang trong quá trình hoàn chỉnh, cân đối phù hợp với từng khu vực (các cấp học, nội và ngoại thành) và tạo sự đồng bộ từ đầu tư mua sắm đến việc bố trí xây lắp hệ thống thiết bị ấy phù hợp với cơ sở vật chất phòng ốc vốn có của nhà trường và năng lực sử dụng hiệu quả thiết bị của giáo viên.

1.5/- Về cơ cấu đầu tư :

– Trong lãnh vực chi thường xuyên, ngành Giáo dục – Đào tạo chiếm tỉ trọng 22% trong tổng chi của thành phố. 80% của tỉ trọng ấy được dùng để chi cho lương, lương bình quân mỗi giáo viên 1 triệu đồng / tháng .

Theo kết quả ban đầu của một đề tài nghiên cứu về phúc lợi xã hội của Viện Nghiên cứu Xã hội thành phố, mức sống của người giáo viên thành phố được xác định từ 3 đến 5 triệu / tháng. Như vậy, tỉ trọng chi cho giáo dục – đào tạo của thành phố phải nâng lên 3 lần, 66% – là một tỉ lệ không khả thi.

Mặt khác, với 20% còn lại sau khi chi lương là một sự đầu tư quá nhỏ so với yêu cầu hoạt động của nhà trường từ điện, nước, vệ sinh, sửa chữa, bảo trì và đặc biệt là các hoạt động giáo dục ngoại khóa, thực hành, khen thưởng và mua sắm trang thiết bị dạy học. Chính vì thế mà ngay từ kỳ họp tháng 12 năm 1988 Quốc hội đã cho phép nhà trường thu một phần học phí và chủ trương xã hội hóa giáo dục đã được Trung ương Đảng đề ra từ kỳ họp lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa VII năm 1993.

Vấn đề là phải làm xã hội hóa giáo dục – đào tạo như thế nào ?

Căn cứ vào Nghị quyết 90-NQ/CP năm 1997 và Nghị quyết 05/2005/NQ-CP năm 2005 của Chính phủ, hoạt động xã hội hóa giáo dục – đào tạo được xác định như sau :

**** Xã hội hóa giáo dục trong phạm vi các trường công lập :***

– Xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực xã hội chăm lo cho nhà trường nhưng không ngừng tăng tỉ lệ ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục – đào tạo theo phương châm năm sau cao hơn năm trước.

– Đảm bảo công bằng trong giáo dục, đặc biệt chăm lo những địa bàn khó khăn và những học sinh thuộc diện gia đình chính sách, không để học sinh khó khăn phải thất học. Ngân sách bù học phí cho học sinh khó khăn của thành phố hàng năm lên đến 10 tỉ đồng.

– Xây dựng cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các trường công lập để phát huy vai trò chủ động của cơ sở và khuyến khích các nhà trường đáp ứng nhu cầu hưởng thụ dịch vụ giáo dục cao của phụ huynh.

**** Xã hội hóa giáo dục trong phạm vi các trường ngoài công lập :***

– Tạo điều kiện tốt, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng các trường dân lập và tư thục ở tất cả các ngành học, cấp học. Ưu tiên những khu vực chuyên môn và địa bàn có nhu cầu cao. Chú ý hình thức liên kết đào tạo nhằm sớm tiếp cận và phát triển các mô hình giáo dục hiện đại của khu vực và thế giới cho thành phố.

Xã hội hóa giáo dục không có nghĩa là phải tư nhân hóa trường công mà phải tạo điều kiện để thu hút nhiều nguồn đầu tư mở thêm nhiều trường dân lập và tư thục mở rộng điều kiện học tập cho con em nhân dân.

– Quản lý tốt các trung tâm văn hóa ngoài giờ, các trung tâm tư vấn du học và các trường quốc tế.

1.6/- Về cơ chế quản lý nhà trường :

- Xã hội ta đang thực hiện mạnh mẽ cơ chế hoạt động dân chủ và hành xử nghiêm minh các mối quan hệ trong cộng đồng theo pháp luật. Đây là cơ hội tốt để nhà trường thực thi chuẩn hóa và hiện đại hóa nhà trường, nhưng trong thực tế, người Hiệu trưởng đang gặp rất nhiều khó khăn, dù đó là khó khăn của quá trình phát triển, khi mà những chủ trương cũ không còn phù hợp, những văn bản pháp qui hướng dẫn cho chủ trương mới của cấp trên thì chưa hình thành, yêu cầu công việc ở cơ sở thì luôn bức xúc không chịu đợi chờ !

2./ Một số tiêu chí cụ thể

2.1/ Mô hình nhà trường hiện đại ngày nay tổ chức dạy học với những phương pháp tiên tiến, đảm bảo cho học sinh lĩnh hội và thực thi 6 bậc thang tri thức là *biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá*.

Nội dung chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng theo hướng tích hợp, ít môn học nhưng rất đầy đủ những khía cạnh cơ bản đáp ứng yêu cầu mục tiêu đào tạo những con người hiện đại cho một xã hội hiện đại từ tri thức đến kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng sống trong một môi trường thế giới mở rộng, hợp tác để phát triển, để khẳng định mình.

Hệ thống Giáo dục – Đào tạo thành phố phải đào tạo cho xã hội những lớp người mới:

- Có tinh thần trách nhiệm với đất nước, với cộng đồng và với bản thân; có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành luật pháp tốt,

- Có trí tuệ và sức khỏe, năng động, sáng tạo; bản lĩnh, có tinh thần tự lập và biết hợp tác; biết sử dụng các công cụ thông tin hiện đại trong lao động và học tập; có kỹ năng sống trong xã hội hiện đại;

- Có tác phong công nghiệp, nhạy bén, biết tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin. Phòng chống tốt các tệ nạn xã hội và những gì làm ảnh hưởng xấu đến giá trị con người, sống có thẩm mỹ.

Các yêu cầu đào tạo ở từng cấp học như sau:

Giáo dục Mầm non

Nâng chất lượng các trường Dân lập Tư thục, nhóm trẻ gia đình rút ngắn khoảng cách với trường công lập. Thu hút ít nhất 98% trẻ 5 tuổi ra lớp, phát triển thêm các trường bán trú, tăng số lượng các trường đạt chuẩn quốc gia. Phát triển trẻ toàn diện về thể lực, đạo đức, tư duy và thẩm mỹ. Đầu tư tốt cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1.

Giáo dục Tiểu học

Tăng dần dạy ngoại ngữ, tin học bên cạnh đảm bảo thực hiện đầy đủ mục tiêu bậc học là học sinh hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người, có kỹ năng cơ bản về nghe, đọc, nói, viết và tính toán, có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh, có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật nhằm hình thành những cơ sở cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học tập ở các bậc học sau.

Giáo dục bậc trung học

Củng cố và phát triển cân đối các loại hình trường lớp, đáp ứng được nhu cầu học tập của người dân. Đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đào tạo ra lớp thanh niên mới có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt, năng động sáng tạo trong lao động và trong học tập, có kỹ năng sống trong xã hội hiện đại.

Củng cố vững chắc kết quả phổ cập Trung học cơ sở, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phổ cập bậc trung học vào năm 2008.

Tiến hành phổ cập Tin học cho học sinh thành phố, mở rộng chương trình Tăng cường ngoại ngữ ở bậc trung học phổ thông; đảm bảo tỉ lệ 30% học sinh sử dụng thành thạo một ngoại ngữ và 20% học đại học, hầu hết được học nghề, ngoại ngữ, tin học.

Giáo dục thường xuyên

Thực hiện tỉ lệ hơn 99% người biết chữ trong độ tuổi 15 – 35; nâng cao tỉ lệ người biết chữ từ 15 tuổi trở lên là 98%; nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục thường xuyên, ngoại ngữ - tin học đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của nhân dân thành phố; đạt tỉ lệ 100% quận, huyện có Trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động đa chức năng và 80% xã, phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng.

Đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục từ xa tại thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện một số chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập cần thiết của nhân dân thành phố bằng phương thức giáo dục từ xa : tự học có hướng dẫn, e.learning, đào tạo cao đẳng, đại học từ xa; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân, đặc biệt là nhân dân các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được học tập thường xuyên, nâng cao trình độ văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp góp phần nâng cao dân trí và đào tạo nguồn nhân lực.

Giáo dục Chuyên nghiệp

Thu hút học sinh trong độ tuổi đạt 10% vào năm 2010 và 15% vào năm 2015.

Số lượng trường tăng gấp 1,5 lần vào năm 2010 và 1,7 lần vào năm 2015. Trong đó có nhiều trường đào tạo đa ngành, đa cấp với tỷ lệ các trường ngoài công lập đạt từ 40-50%. 70% trường THCN được tiêu chuẩn hóa, bảo đảm các điều kiện phục vụ cho việc không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo trong đó có 30% trường loại 1 (trọng điểm) đào tạo các ngành mũi nhọn.

Tỷ lệ học sinh có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp đạt từ 85 – 90%.

2.2/ Điều kiện giảng dạy và học tập, sinh hoạt tại trường

- Đảm bảo tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 99,9%; nâng tỉ lệ số trường tiểu học 2 buổi / ngày lên 90% vào năm 2007 và 100% vào năm 2010.

- Thiết bị dạy học đủ để học sinh thực hành với thời gian học tập và hoạt động của học sinh cả ngày trong trường.

- Lớp học có sĩ số từ 20 đến 30 học sinh/lớp, có điều kiện để giáo viên quan sát, hướng dẫn, chăm sóc đến từng học sinh, phát huy năng khiếu của từng học sinh.

- Có thiết bị cho học sinh thực hành, thư viện cho học sinh tự học và nơi tập luyện thể lực cho học sinh.

- Tổ chức tốt đời sống và điều kiện làm việc của giáo viên trong trường.

2.3/ Đội ngũ và hệ thống quản lý

- Người giáo viên trong nhà trường hiện đại có điều kiện làm việc khá cơ bản theo thời lượng hàng ngày của công chức, từ đọc sách nghiên cứu, soạn bài, chấm bài, tiếp xúc với học sinh và thực hiện tu nghiệp để cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng ... giáo viên không phải bươn chải làm thêm để kiếm sống ngoài lương dạy học của mình, khả năng sử dụng phương pháp dạy học tiên tiến của giáo viên khá thành thạo, giáo viên được giao nhiệm vụ đánh giá học sinh ngay trong quá trình dạy học không chờ đợi đến kỳ thi cuối khoá.

- Đào tạo đến năm 2010 có 80% giáo viên Tiểu học có trình độ Cao đẳng Sư phạm trở lên, năm 2015 tỉ lệ này là 100%.

- Đào tạo trên chuẩn cho giáo viên: đến năm 2010 có 100% giáo viên THCS có trình độ Đại học Sư phạm trở lên, 10% giáo viên THPT có trình độ sau Đại học, năm 2015 có 15% giáo viên THPT có trình độ sau Đại học.

- Nhà trường tự chủ trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ từ đầu tư, nhân sự đến chuyên môn.

- Mô hình quản lý mong đợi hiện nay của nhà trường là mục tiêu đào tạo cần được xác định cụ thể hơn với những công cụ được qui chuẩn như hệ thống chương trình và chuẩn kiến thức; số lượng, chuẩn chất các chức danh nhân sự trong nhà trường; qui chuẩn cơ sở vật chất trường lớp và điều kiện làm việc của giáo viên, nhất là chế độ thu nhập của người lao động trong nhà trường. Phương thức thi cử, đánh giá cần phải được cải tiến và sớm ổn định. Hệ thống thanh tra giáo dục phải được đổi mới thật sự từ chế độ chính sách đến qui chuẩn nhân sự, trách nhiệm và quyền hạn thanh tra.

III- KẾT LUẬN

Đất nước đang chuyển mình phát triển, hội nhập quốc tế, sánh vai cùng bốn bể năm châu. Giáo dục – đào tạo hơn lúc nào hết, đóng vai trò vô cùng quan trọng, là quốc sách hàng đầu. Thuận lợi cũng nhiều, nhưng khó khăn không phải là ít, nhân ngày Nhà giáo Việt Nam năm nay, năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Trung ương và lần thứ VIII của thành phố, hội thảo này mở ra là để tìm sự đồng thuận một cách khoa học từ các lực lượng xã hội cho chiến lược đào tạo nguồn nhân lực tại thành phố Hồ Chí Minh.

Năm năm đầu của thế kỷ 21 là đảm bảo chỗ học đạt chuẩn cho mọi con em nhân dân, phổ cập giáo dục góp phần nâng cao dân trí. Năm năm tiếp theo (2006 – 2010) nâng cao chất lượng dạy người, xây dựng những mô hình giáo dục tiên tiến tiếp cận với khu vực và thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội, làm tiền đề mở rộng toàn ngành trong những năm tiếp theo. (Giáo dục các nước được chọn để tham khảo là Singapore, Hàn Quốc và Trung Quốc)

Qui mô và chất lượng giáo dục đào tạo của thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 được xác định là : mở rộng giáo dục Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở, phân đầu tổ chức học sinh học tập và hoạt động cả ngày trong trường, duy trì và phát triển phổ cập giáo dục các cấp, tập trung phổ cập bậc Trung học vào năm 2008, đổi mới giáo dục chuyên nghiệp mạnh mẽ theo hướng “đào tạo theo nhu cầu”. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đào tạo lớp thanh niên mới năng động, sáng tạo, bản lĩnh, trung thực, văn minh. Đáp ứng yêu cầu mục tiêu đào tạo về đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Chất lượng và hiệu quả giáo dục – đào tạo tại một địa phương tất yếu phải chịu ảnh hưởng nhiều từ những quyết sách của Trung ương. Trong phạm vi cuộc hội thảo này chỉ xin đề cập đến những quan điểm nhận thức và các tiêu chí có tính khả thi cho một địa phương tương đối có điều kiện như thành phố Hồ Chí Minh với vai trò trung tâm “vì cả nước, cùng cả nước”, đi đầu chuẩn hóa hiện đại hóa nhà trường và cung cấp nguồn nhân lực đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển của thành phố.

Cám ơn quý lãnh đạo, các nhà khoa học đã lắng nghe, Sở Giáo dục – Đào tạo thành phố rất mong được tiếp nhận những ý kiến quý báu của quý vị cho sự phát triển sự nghiệp giáo dục – đào tạo của thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Sở Giáo dục và Đào tạo